

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày 28-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V.

Địa chỉ: Số 109 T H Đ, Phường N, quận K, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Chí K - Đại diện Ngân hàng Bưu điện L V - Chi nhánh Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/3/2021), có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Khu vực T L, phường P T, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V trình bày:

Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V chi nhánh Cần Thơ - PGD T N và bà Nguyễn Thị Hồng N đã ký Hợp đồng tín dụng số 540/2016/CT-TNC/HDTD-LienVietPostBank ngày 14/11/2016.

- Tổng số tiền vay: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Mục đích vay: Tiêu dùng.

- Thời hạn vay: 60 tháng. Phương thức trả nợ: Số tiền gốc trả vào ngày 15 hàng tháng, số tiền gốc được chia thành 60 phân kỳ, mỗi phân kỳ có thời hạn 01 tháng, số tiền mỗi phân kỳ phải trả là 2.500.000 đồng. Phân kỳ cuối phải trả vào ngày đáo hạn hợp đồng.

- Lãi suất: 12,5%/năm. Quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn.

- Số tiền phải thanh toán đến ngày 30/12/2020 đối với hợp đồng tín dụng số 540/2016/CT-TNC/HDTD-LienVietPostBank ngày 14/11/2016: 151.256.878 đồng. Trong đó: Gốc 101.500.000 đồng, lãi 49.756.878 đồng.

Trong quá trình giao dịch với Ngân hàng, bà N thường xuyên thanh toán trễ hạn gốc lãi, Ngân hàng phải liên tục nhắc và yêu cầu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc lãi cho Ngân hàng, nhưng khách hàng chỉ thanh toán số tiền nợ gốc là 48.500.000 đồng. Ngân hàng đã đôn đốc trả nợ, lập biên bản, gửi thông báo đến nhà và đơn vị để thỏa thuận với bà N về kế hoạch, thời gian, phương thức trả nợ. Tuy nhiên, bà N vẫn chậm trễ và có dấu hiệu không trả.

Nay Ngân hàng yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Hồng N phải thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện L V tổng số tiền phải trả đến ngày 11/6/2021 là 154.744.890 đồng, trong đó: Nợ gốc 101.500.000 đồng, lãi 53.244.890 đồng (gồm lãi trong hạn 24.235.620 đồng và lãi quá hạn 29.009.270 đồng).

Phần trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N: Sau khi Tòa án thụ lý vụ kiện trên thì tiến hành tổng đạt triệu tập bị đơn, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt, cho nên Tòa án đã căn cứ vào Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai giải quyết vắng mặt bà N theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến 11/6/2021 là 154.744.890 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V và bà Nguyễn Thị Hồng N có ký hợp đồng tín dụng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà N không thực hiện theo đúng

thỏa thuận nên Ngân hàng có đơn khởi kiện. Quan hệ tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai đúng theo thủ tục quy định và đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N đều vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Hợp đồng tín dụng số 540/2016/CT-TNC/HDTD-LienVietPostBank ngày 14/11/2016, giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện L V chi nhánh Cần Thơ - PGD T N với bà Nguyễn Thị Hồng N, theo Ngân hàng TMCP Bưu điện L V chi nhánh Cần Thơ - PGD T N cho bà N vay số tiền 150.000.000 đồng, không có tài sản đảm bảo, mục đích vay tiêu dùng. Như vậy, có cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng.

Khi thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân. Bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 48.500.000 đồng và ngưng không trả nợ. Tạm tính đến 11/6/2021 bà N còn chưa thanh toán là 154.744.890 đồng, trong đó vốn gốc 101.500.000 đồng, lãi 53.244.890 đồng (gồm lãi trong hạn 24.235.620 đồng và lãi quá hạn 29.009.270 đồng). Nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nêu trên.

[4] *Mặc dù phía bị đơn*: Tuy vắng mặt, nhưng theo các tài liệu do nguyên đơn xuất trình về việc vay vốn theo hợp đồng tín dụng, thì đây là những chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L V:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L V số tiền 154.744.890 đồng (*Một trăm năm mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi đồng*), trong đó nợ gốc 101.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 24.235.620 đồng và lãi quá hạn 29.009.270 đồng.

Phía bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng đã ký kết trên số tiền chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà N phải nộp 7.737.000 đồng.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện L V được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.782.000 đồng theo biên lai số 011517 ngày 23/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận M.

3/. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- UBND - P.P T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

